TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2024/DS-ST
Ngày: 26- 9- 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Chín

2. Bà Trần Ngọc Thiện

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa***: Bà Đàm Thị Thủy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 và ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2024/TLST – DS, ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2024/QĐXX – ST ngày 20 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1988 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn:

- Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1946 (Vắng mặt)
- Chị Hồ Thị Tuyết H, sinh năm 1989 (Vắng mặt)
- Cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 05/10/2021- Người giám hộ là chị Hồ Thị Tuyết H (Mẹ ruột của cháu Q)

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ng, chị H: Anh Trần Xuân Kỳ A, sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: Khu D, thị trấn E, huyện C, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Minh H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Xuân Kỳ A và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh Nguyễn Minh H là bà Trần Thị Ng và chị Hồ Thị Tuyết H (đồng thời là người giám hộ của cháu Nguyễn Minh Q) do anh Trần Xuân Kỳ A làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên anh Nguyễn Minh H có cho anh Nguyễn Thanh D vay 03 khoản tiền như sau: Ngày 01/3/2023, anh H cho anh D vay số tiền 200.000.000đồng; ngày 16/3/2023, anh H cho anh D vay số tiền 100.000.000 đồng và ngày 09/6/2023, anh H tiếp tục cho anh D vay số tiền 200.000.000đồng. Khi vay đều có làm giấy vay tiền có chữ ký của hai bên; thỏa thuận lãi suất 7,5%/tháng; thời hạn trả nợ là 03 tháng; anh D vay với mục đích để mua đất. Tuy nhiên tới hẹn anh D không trả tiền gốc và lãi như thỏa thuận mặc dù anh H nhiều lần yêu cầu anh D trả.

Do đó anh H khởi kiện yêu cầu anh D phải trả cho anh H số tiền vay gốc là 500.000.000 đồng. Ngoài ra không có bất cứ yêu cầu nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 02/8/2024, nguyên đơn anh Nguyễn Minh H chết nên những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh H là bà Trần Thị Ng và chị Hồ Thị Tuyết H (đồng thời là người giám hộ của cháu Nguyễn Minh Q) vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của anh H.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh D trình bày: Anh D không rõ còn nợ anh H tổng số tiền như nội dung giấy vay tiền ngày 01/3/2023, ngày 16/3/2023 và ngày 09/6/2023 mà phía anh H khởi kiện hay không vì giữa anh D và anh H có quan hệ làm ăn trong việc mua bán đất và cho vay đảo số ngân hàng nên hai bên có nhiều giao dịch. Trong năm 2023, anh D có vay anh H nhiều lần, có lần viết giấy và có lần không viết giấy. Có những lần anh H đưa giấy vay tiền cho anh D ký nhưng không viết nội dung nên anh D không xác định được 03 giấy vay tiền anh H cung cấp có phải là những tờ giấy anh D ký sẵn hay không. Anh D cũng không xác định được các khoản tiền này anh D đã trả cho anh H hay chưa vì khi trả nợ anh D cũng không viết giấy trả, không lấy lại giấy vay. Tuy nhiên, anh D xác định chữ ký trong 3 giấy vay tiền anh H cung cấp để khởi kiện là của anh D.

Anh D xác định hiện nay còn nợ anh H số tiền khoảng từ 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng nhưng không biết được chính xác là bao nhiêu. Trường hợp xác định anh D còn nợ anh H số tiền 500.000.000 đồng thì anh D xin được trả dần cho phía gia đình anh H, mỗi năm là 100.000.000đồng cho đến khi hết nợ. Nếu phía nguyên đơn không đồng ý thì đề nghị giải quyết theo quy định. Ngoài ra anh D không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của bà Ng, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc anh D phải trả số tiền vay gốc là 500.000.000 đồng cho người kế thừa quyền và nghĩa vụ của anh H là chị Hồ Thị Tuyết H vì bà Ng đồng ý để cho một mình chị H nhận khoản tiền này để nuôi con nhỏ. Đồng thời không đồng ý cho anh D trả dần số tiền 500.000.000đồng.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh D thừa nhận chữ ký trong giấy vay tiền là của anh D, đồng thời xác nhận còn nợ anh H số tiền 500.000.000đồng nhưng hiện nay có hoàn

cảnh kinh tế khó khăn xin nên được trả dần số tiền này hàng năm, mỗi năm trả 100.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng có quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét thực hiện đúng các quy định về tố tụng.

Quan điểm về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn buộc bị đơn anh Nguyễn Thanh D phải trả cho người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh H là chị Hồ Thị Tuyết H số tiền 500.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn khởi kiện anh Nguyễn Thanh D có hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước để yêu cầu anh D phải trả lại số tiền vay 500.000.000đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Minh H chết vào ngày 02/8/2024 nên Tòa án xác định mẹ ruột và vợ, con của anh H là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh H để tham gia giải quyết vụ án.

[3] Mặc dù bà Trần Thị Ng và chị Hồ Thị Tuyết H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Ng, chị H theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[4] Theo lời trình bày của phía nguyên đơn thì anh Nguyễn Minh H có cho anh Nguyễn Thanh D vay 03 lần tiền: Ngày 01/3/2023, anh H cho anh D vay số tiền 200.000.000đồng; ngày 16/3/2023, anh H cho anh D vay 100.000.000 đồng và ngày 09/6/2023, anh H tiếp tục cho anh D vay số tiền 200.000.000đồng. Tổng số tiền anh D vay là 500.000.000 đồng. Khi vay đều có làm giấy vay tiền có chữ ký của hai bên; thỏa thuận lãi suất 7,5%/tháng, thời hạn trả nợ là 03 tháng.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh D xác định chữ ký trong các giấy vay tiền này là chữ ký của anh D, tuy nhiên không xác định được hiện nay còn nợ số tiền như nội dung giấy vay tiền mà anh H khởi kiện hay không vì giữa các bên thực hiện rất nhiều giao dịch vay mượn tiền và anh D cũng đã nhiều lần trả tiền cho anh H.

[6] Tuy nhiên tại phiên tòa, anh D thừa nhận còn nợ anh H số tiền 500.000.000 đồng như nội dung tại các giấy vay tiền ngày 01/3/2023, ngày 16/3/2023 và ngày 09/6/2023. Đồng thời đồng ý trả số tiền này cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh H. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh H là bà Trần Thị Ng, chị Hồ Thị Tuyết H

về việc buộc anh D phải trả số tiền 500.000.000 đồng vay anh H là có căn cứ chấp nhận.

[7] Xét thấy, bà Ng đồng ý để cho một mình chị H đứng ra nhận số tiền 500.000.000 đồng mà anh D có nghĩa vụ phải trả cho anh H. Đây là sự tự nguyện của bà Ng nên được ghi nhận.

[8] Từ những nhận định trên, cần buộc bị đơn anh Nguyễn Thanh D phải có nghĩa vụ trả cho người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh Nguyễn Minh H là chị Hồ Thị Tuyết H số tiền 500.000.000 đồng.

[9] Đối với yêu cầu xin trả dần số tiền 500.000.000 đồng của bị đơn anh D không được phía nguyên đơn đồng ý nên đề nghị này của bị đơn không được chấp nhận.

[10] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn anh Nguyễn Minh H không phải chịu, hoàn trả lại cho người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là chị Hồ Thị Tuyết H số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 14.000.000 đồng theo biên lai thu số 0009183 ngày 13/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng. Anh D phải chịu án phí là 24.000.000đồng.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Minh H.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Thanh D phải có nghĩa vụ trả cho người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh Nguyễn Minh H là chị Hồ Thị Tuyết H số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Minh H không phải chịu, hoàn trả lại cho người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là chị Hồ Thị Tuyết H số

tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) theo biên lai thu số 0009183 ngày 13/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng.

Anh D phải chịu 24.000.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu đồng*).

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- THA huyện Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS – DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Đào